

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ khoản 2 Điều 396, khoản 4 Điều 397, khoản 2 Điều 149, Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84, 110, 116 và Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 693/2025/TLST-HNGĐ, ngày 26 tháng 11 năm 2025, về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông Ngô Văn C, sinh năm: 1991; CCCD số: 091091008628; Nơi cấp: Cục trưởng cục C1 về trật tự xã hội.

Địa chỉ thường trú: Ấp X, xã A, tỉnh An Giang.

Địa chỉ cư trú: Tổ B, ấp T, xã B, tỉnh Đồng Nai.

2. Bà Trần Thị Ngọc O, sinh năm: 1991; CCCD số: 075191002700; Nơi cấp: Cục trưởng cục C1 về trật tự xã hội.

Địa chỉ cư trú: Tổ B, ấp T, xã B, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Ngô Văn C và bà Trần Thị Ngọc O tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau và được Ủy ban nhân dân xã S, huyện T, tỉnh Đồng Nai (nay là xã B, tỉnh Đồng Nai) cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 80/2015 ngày 23/09/2015 nên được xác định là hôn nhân hợp pháp. Nay ông Ngô Văn C và bà Trần Thị Ngọc O xác định vợ chồng có mâu thuẫn, không còn tình cảm với nhau nên yêu cầu Tòa án nhân dân Khu vực 3 – Đồng Nai công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Có 04 con chung là cháu Trần Bảo X, sinh ngày 21/01/2013; cháu Ngô Trần Bảo T, sinh ngày 06/4/2015; cháu Ngô Trần Bảo T1, sinh ngày 20/6/2019 và cháu Ngô Trần Bảo H, sinh ngày 11/10/2021. Ly hôn ông Ngô Văn C và bà Trần Thị Ngọc O thỏa thuận giao cháu giao cháu Trần Bảo X, sinh ngày 21/01/2013; cháu Ngô Trần Bảo T, sinh ngày 06/4/2015; cháu Ngô Trần Bảo T1, sinh ngày 20/6/2019 và cháu Ngô Trần Bảo H, sinh ngày 11/10/2021 cho bà Trần Thị Ngọc O trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm thời ông Ngô Văn C cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 1.500.000 đồng/tháng/cháu.

[3] Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí Tòa án: Ông Ngô Văn C và bà Trần Thị Ngọc O mỗi người phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí việc dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tạm ứng lệ phí sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai. Các đương sự đã nộp đủ lệ phí.

[6] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 24 tháng 12 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Ngô Văn C và bà Trần Thị Ngọc O thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung là cháu Trần Bảo X, sinh ngày 21/01/2013; cháu Ngô Trần Bảo T, sinh ngày 06/4/2015; cháu Ngô Trần Bảo T1, sinh ngày 20/6/2019 và cháu Ngô Trần Bảo H, sinh ngày 11/10/2021 cho bà Trần Thị Ngọc O trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm thời, ông Ngô Văn C cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 1.500.000 đồng/tháng/cháu.

Không ai được cản trở quyền thăm nom con chung của ông Ngô Văn C.

Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết, các đương sự có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về lệ phí Tòa án: Ông Ngô Văn C và bà Trần Thị Ngọc O mỗi người phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí việc dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tạm ứng lệ phí sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0008186 và biên lai thu số 0008250 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai. Các đương sự đã nộp đủ lệ phí.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự.
- TAND tỉnh Đồng Nai.
- VKSND tỉnh Đồng Nai.
- VKSND Khu vực 3 – Đồng Nai.
- Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai.
- UBND xã Bàu Hàm, tỉnh Đồng Nai.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thanh Tuyên